

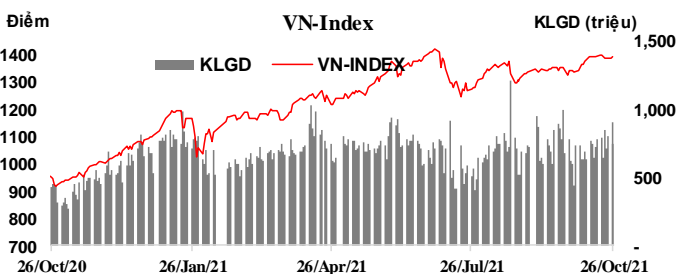
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.67	0.01	0.15	0.01	3Y	0.72	-0.035
1W	0.77	0.00	0.18	0.01	5Y	0.84	-0.026
2W	0.90	0.01	0.23	0.01	7Y	1.24	-0.001
1M	1.17	-0.01	0.31	0.00	10Y	2.15	0.001
2M	1.41	-0.05	0.39	0.01	15Y	2.41	-0.004
3M	1.54	-0.04	0.49	-0.01			
6M	1.82	-0.05	0.75	-0.05			
9M	2.39	-0.07	1.05	-0.09			
1Y	2.89	-0.20	1.13	-0.05			

Nguồn: Reuters

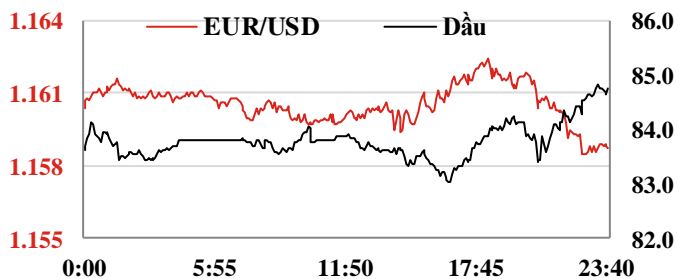
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
26-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
25-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
22-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

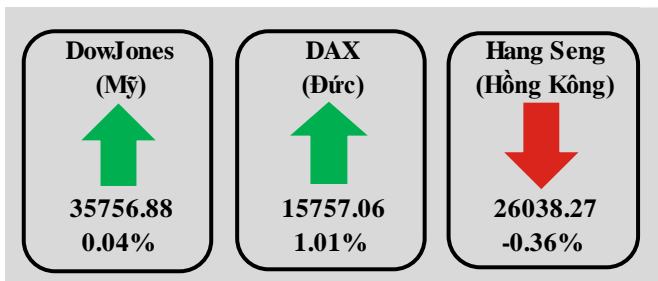
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1391.63	397.81	101.88
%/ngày	0.45%	0.49%	0.95%
%/31/12/2020	26.07%	95.8%	36.8%
KLGD (tr.đ.vị)	747.95	112.00	79.9
GTGD (tỷ đ)	21027.61	2419.64	1573.07
NĐINN mua (tỷ đ)	952.07	6.09	1.09
NĐINN bán (tỷ đ)	1012.96	36.08	0.67


Tin trong nước ngày 26/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 26/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.129 VND/USD, tiếp tục giảm 07 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.773 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.758 VND/USD, tăng trở lại 07 đồng so với phiên 25/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.280 - 23.350 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 26/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 1W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,67%; 1W 0,77%; 2W 0,90 và 1M 1,17%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng nhẹ ở kỳ hạn 10Y, cụ thể: 3Y 0,72%; 5Y 0,84%; 7Y 1,24%; 10Y 2,15%; 15Y 2,41%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn giảm giá, tuy nhiên nhóm cổ phiếu dầu khí, khí đốt vẫn đồng loạt tăng nhờ hưởng lợi từ việc giá dầu thế giới tiếp tục leo cao. Chốt phiên, VN-Index tăng 6,23 điểm (+0,45%) lên 1.391,63 điểm; HNX-Index tăng 1,93 điểm (+0,49%) lên 397,81 điểm; UPCoM-Index tăng 0,96 điểm (+0,95%) lên 101,88 điểm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh trở lại so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 25.000 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng nhẹ trên 90 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Liên Bộ Công thương- Tài chính quyết định điều chỉnh giá xăng dầu từ ngày 26/10** như sau: Xăng E5RON92 tăng 1.430 đồng/lít; Xăng RON 95 tăng 1.460 đồng/lít; Dầu diesel tăng 1.170 đồng/lít; Dầu hỏa tăng 1.010 đồng/lít; Dầu mazut tăng 120 đồng/kg. Theo đó, sau điều chỉnh, giá xăng dầu trên thị trường như sau: Xăng E5RON92: không cao hơn 23.110 đồng/lít; Xăng RON 95 24.330 đồng/lít; Dầu diesel 18.710 đồng/lít; Dầu hỏa 17.630 đồng/lít; Dầu mazut 17.210 đồng/kg. Đây là lần tăng thứ 4 liên tiếp trong thời gian gần đây. Với mức tăng cao nhất từ đầu năm tới nay, giá xăng dầu Việt Nam hiện đứng ở mức cao nhất trong 7 năm qua.



	26 Oct 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.96	0.15%	0.24%	4.47%
USD/CNY	6.38	-0.06%	0.00%	-2.19%
USD/EUR	0.86	0.09%	0.32%	5.33%
USD/JPY	114.14	0.39%	-0.19%	10.56%
USD/KRW	1167.95	-0.01%	-0.61%	7.70%
USD/SGD	1.35	0.09%	0.27%	2.06%
USD/TWD	27.79	-0.30%	-0.25%	-1.02%
USD/THB	33.20	0.45%	-0.33%	10.52%
USD/VND Trung tâm	23129	-0.03%	-0.15%	-0.01%
USD/VND LNH	22758	0.03%	0.01%	-1.43%
USD/VND tự do	23360	0.00%	0.26%	0.26%
Vàng	1792.63	-0.82%	1.34%	-5.48%
Dầu	84.65	1.06%	2.04%	74.46%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0716	0.0001		
SW	0.0738	0.0010		
1M	0.0870	-0.0008	0.3146	0.0157
2M	0.1019	-0.0019		
3M	0.1359	0.0014	0.4349	0.0000
6M	0.1763	-0.0016	0.5916	0.0000
1Y	0.3228	-0.0066	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 25/10/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/11/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

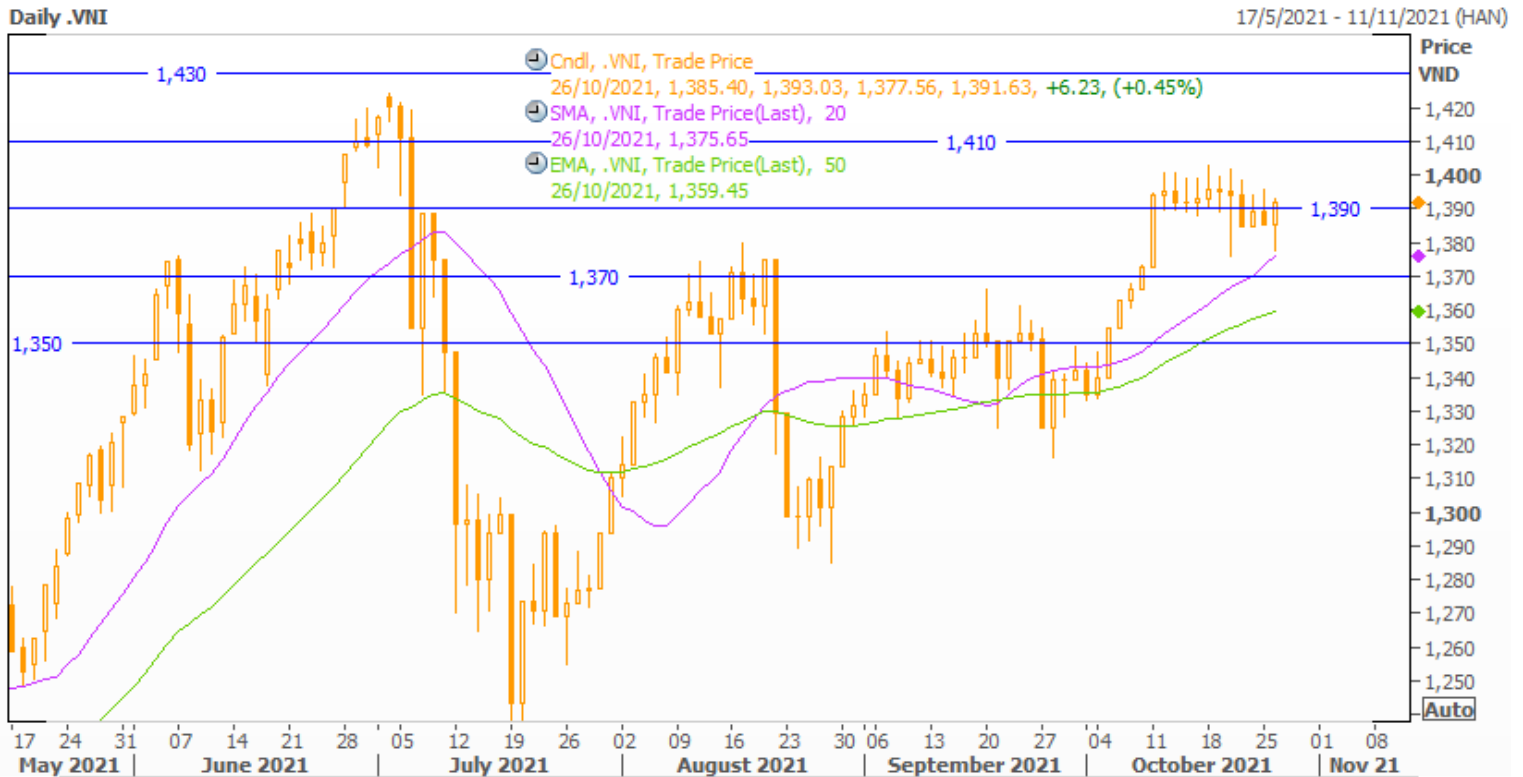
- Nước Mỹ ghi nhận một số chỉ báo kinh tế trái chiều.** Đầu tiên, Conference Board khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng của thị trường Mỹ ở mức 113,8 điểm trong tháng 10, tăng từ mức 109,8 điểm của tháng trước và trái với dự báo giảm xuống còn 108,4 điểm. Dữ liệu thống kê cho thấy người tiêu dùng nước Mỹ tỏ ra lạc quan về triển vọng kinh doanh và thị trường lao động trong ngắn hạn. Tiếp theo, chỉ số giá nhà bình quân tại Mỹ tăng 1,0% m/m trong tháng 8, nối tiếp đà tăng 1,4% của tháng trước đó nhưng chưa đạt mức tăng 1,5% theo kỳ vọng. So với cùng kỳ năm trước, chỉ số giá nhà bình quân tại nước này tăng 18,5%. Cuối cùng, doanh số bán nhà mới tại nước Mỹ đạt 800 nghìn căn trong tháng 9, cao hơn so với mức 702 nghìn căn của tháng 8 và đồng thời cao hơn so với mức 755 nghìn căn theo dự báo.
- Nước Đức hạ mạnh dự báo tăng trưởng năm 2021, và tăng nhẹ triển vọng 2022.** Chính phủ nước này ngày 26/10 dự báo GDP trong năm 2021 chỉ tăng 2,6%; thấp hơn nhiều so với mức 3,5% theo dự báo hồi tháng 4 đầu năm nay. GDP của năm 2022 được kỳ vọng tăng 4,1%; tích cực hơn so với mức 3,6% của dự báo trước. Theo các con số trên, thị trường nhận định có thể làn sóng Covid thứ 4 đã tác động tới nước Đức nhiều hơn so với dự kiến, và nhiều khả năng nước này sẽ chịu tác động mạnh từ xu hướng thiếu hụt nguyên – nhiên liệu đang diễn ra. Bộ trưởng Bộ Kinh tế Đức Peter Altmaier sẽ đưa ra những thông tin chi tiết hơn về dự báo này trong buổi họp báo hôm nay 27/10.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
26-10	20:00	*	Giá nhà tại Mỹ mm T8	1.0	1.5	1.4
26-10	21:00	**	Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T10	113.8	108.4	109.8
27-10	7:30	***	CPI Úc qq Q3		0.8	0.8
27-10	13:00	*	Chỉ số giá nhập khẩu Eurozone mm T9		1.5	1.4
27-10	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T9		0.4	0.3
27-10	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần Mỹ mm T9		-1.1	1.8

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1385,40 điểm. Với việc tiếp tục giữ được ở vùng hỗ trợ trong khoảng 1.375-1.380 điểm, nhiều khả năng VN-Index tiếp tục hồi phục trong các phiên tiếp theo để hướng đến ngưỡng tâm lý 1.400 điểm

Ngưỡng hỗ trợ: 1.370 – 1.350

Ngưỡng kháng cự: 1.410 – 1.430

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn